

Bản án số: **46** /2024/HNGĐ-PT  
Ngày: 27/03/2024  
“Về việc Tranh chấp về Hôn nhân và  
gia đình”

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa**

**Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng**

**Bà Trần Thị Thanh Thảo**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Mai Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 686/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2024/QĐXX-PT ngày 13 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh M**, sinh năm 1981; Đăng ký thường trú: Số E Bà T, phường H, quận H, Hà Nội. Có mặt.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Đ**, sinh năm 1982; Đăng ký thường trú: Số A Đê L, phường Ô, quận Đ, Hà Nội. Hiện công tác tại: Công an xã N, T, Hà Nội. Địa chỉ: Đ, thôn N, xã N, T, Hà Nội. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn ly hôn và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - chị Phạm Thanh M trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Anh Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, Hà Nội, ngày 29/9/2011.

Sau khi kết hôn anh chị cư trú cùng gia đình nhà chồng tại số A Đê L, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng và ngày càng sâu sắc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng không cảm thông, chia sẻ; Từ tháng 8/2021 cho đến nay anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau. Ngày 30/8/2022 anh Đ là người chủ động và là người trực tiếp viết đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, tuy nhiên sau đó, anh Đ không đến Tòa án để giải quyết, bản thân chị cũng mong muốn gia đình có đầy đủ cả cha và mẹ, tuy nhiên, từ sau khi chị rút đơn cho đến nay, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, bản thân anh Đ không đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng cũng không có thiện chí để thay đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị xin ly hôn.

Con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Tuệ L (nữ), sinh ngày 09/3/2012; Nguyễn Tuệ L1 (nữ), sinh ngày 18/2/2014; từ nhỏ cho đến nay hai con chung vẫn cư trú cùng chị, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, học tập tốt và ngoan ngoãn.

Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung bao nhiêu chị cũng đồng ý vì đó là trách nhiệm của người cha đối với con trẻ, trường hợp anh Đ không cấp dưỡng nuôi con thì chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Chị và anh Đ đã tự giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Nợ chung: Chị M xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

Ngoài yêu cầu ly hôn, con chung, chị M không có yêu cầu nào khác.

**\* Bị đơn - anh Nguyễn Anh Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ không đồng ý ly hôn mà mong muốn đoàn tụ. Hiện tại anh có kháng cáo và được tòa án giải thích và hướng dẫn các quy định pháp luật về thời hạn giải quyết vụ án. Anh xin được kéo dài thời gian giải quyết vụ án để có cơ hội được giải quyết những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh, để anh có cơ hội được đoàn tụ với vợ và các con. Anh xin gia hạn đến hết ngày 30/3/2024. Nếu hết thời gian trên, nếu anh và vợ không giải quyết được mâu thuẫn hôn nhân thì anh đề nghị tòa án sẽ tiến hành theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của vợ anh là Phạm Thanh M.

*Tại bản án sơ thẩm số 686/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội quyết định:*

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 226, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

**1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thanh M.**

Chị Phạm Thanh M được ly hôn anh Nguyễn Anh Đ.

**2. Con chung:** Xác nhận chị M và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Tuệ L (nữ), sinh ngày 09/3/2012; Nguyễn Tuệ L1 (nữ), sinh ngày 18/2/2014;

Giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

**3. Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Chị M không yêu cầu nên không xét.

**4. Nợ chung:** Chị M xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên không xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10/8/2023 anh Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 686/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với nội dung đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Đ có ý kiến thuận tình ly hôn với chị M, về con: giao 02 con cho chị M nuôi, anh và chị M thỏa thuận anh tự nguyện đóng góp nuôi con là 3.000.000 đồng/1 tháng đối với mỗi cháu. Về tài sản: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:***

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 điều 308, sửa án sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn, hai con chung của anh Đ, chị M giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng nuôi hai con.

Về nhà đất, tài sản chung và công nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bản án sơ thẩm số 686/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ngày

18/7/2022, anh Đ làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là trong thời hạn kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

**[2] Xét nội dung kháng cáo:**

**[2.1] Về hôn nhân:** Chị M và anh Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, Hà Nội, ngày 29/9/2011; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, anh chị đã sống ly thân. Tại phiên tòa anh chị đã thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận và sửa án sơ thẩm.

**[2.2] Về con chung:** Chị M và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Tuệ L (nữ), sinh ngày 09/3/2012; Nguyễn Tuệ L1 (nữ), sinh ngày 18/2/2014. Anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi cháu là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

**[2.3] Về tài sản chung:** Chị M và anh Đ không yêu cầu Tòa giải quyết nên tòa không xét.

**[3] Về án phí:** Anh Đ không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm, anh Đ phải chịu án cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Điều 147; Điều 148, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 55; 81; 82 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Xử:**

1. Sửa bản án sơ thẩm số 686/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thanh M và anh Nguyễn Anh Đ, cụ thể như sau:

2.1. Chị Phạm Thanh M và anh Nguyễn Anh Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Con chung: Chị M và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L (nữ), sinh ngày 09/3/2012; cháu Nguyễn Tuệ L1 (nữ), sinh ngày 18/2/2014; Giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi cháu là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị M và anh Đ không yêu cầu nên không xét.

**2. Về án phí:** Anh Nguyễn Anh Đ không phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm. Anh Nguyễn Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2020/ 0072427 ngày 30/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);
- Lưu HS+ VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Hòa**